

Bản án số: 406/2019/HS-ST
Ngày: 25-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Lang
2. Ông Phạm Văn Hề

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Lê – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 494/2019/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4438/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với:

- Các bị cáo:

1. Phan Ngọc T; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 259/4B KP T1, phường T2, Quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, tổ 47C, KP H1, phường H2, Quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Phan Văn T4 (chết) và con bà Nguyễn Ngọc T5; Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2019 (có mặt tại phiên tòa).

2. Hồ Sỹ Q; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 7, xã Q1, huyện Q2, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: không nơi nhất định; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Hồ Sỹ Q3 (chết) và con bà Nguyễn Thị Q4; Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2019 (có mặt tại phiên tòa).

3. Lường Hữu R; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT: thôn R1, xã R2, huyện R3, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: 551/121 R4, phường H2, Quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Lường Hữu R5 và con bà Nguyễn Thị R6; Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2019 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hồ Việt P, sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT: 258/43 ấp P1, xã P2, huyện P3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Nguyễn Văn S, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng Luật sư M bào chữa chỉ định cho bị cáo Phan Ngọc T (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, tại trước nhà số 163A K, phường H2, Quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 bắt quả tang đối với Hồ Sỹ Q, qua kiểm tra thu giữ trong lưng quần của Q có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5753g, loại Methamphetamine (viết tắt là MA). Và Q khai rằng số ma túy này Q mua của Phan Ngọc T.

Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 bắt quả tang Lương Hữu R tại trước nhà số 94/4 L, phường H2, Quận T3, thu giữ của R 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3243g, loại MA. Và R khai nhận số ma túy này là R mua của Phan Ngọc T.

Mở rộng điều tra, vào lúc 19 giờ 00 phút cùng ngày 04/01/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 phối hợp với Công an phường Hiệp Thành, Quận 12 kiểm tra hành chính chỗ ở của Phan Ngọc T tại nhà không số, tổ 47C, khu phố H1, phường H2, Quận T3. Tại đây, Công an phát hiện bắt quả tang T đang chuẩn bị bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng cho Hồ Việt P và Công an đã thu giữ của T 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng ngà, 01 gói nylon đựng 20 viên nén hình tròn màu xanh khắc hình vương miện. Ngay sau đó, vào lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày 04/01/2019, Công an tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại căn nhà nêu trên và tiếp tục thu giữ trong tủ: 200 viên nén hình tròn màu xanh khắc chữ LV. Qua giám định thì 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng ngà là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 14,4686g, loại MA, 01 gói nylon đựng 20 viên nén hình tròn màu xanh khắc hình vương miện qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,5250g, loại Ketamine và 200 viên nén hình tròn màu xanh khắc chữ LV là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 62,3882g loại Ketamine (theo Kết luận giám định số 344/KLGD-H ngày 15/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài ra, tại chỗ ở của Phan Ngọc T, Công an còn thu giữ thêm: 01 gói nylon chứa 20 viên nén tròn màu xanh khắc chữ LV, 20 viên nén hình tam giác màu xanh khắc chữ EA7; 01 gói nylon chứa 481 viên; 01 gói nylon chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh khắc chữ LV; 01 gói nylon chứa 100 viên nén hình tròn màu xanh khắc hình vương miện; 01 hũ nhựa chứa chất bột màu xanh; 01 gói nylon chứa chất bột màu hồng; 01 túi xách bên trong có 02 gói giấy đựng 02 gói nylon chứa chất bột màu nâu; 01 khay nhựa chứa chất bột màu xanh; 01 hũ nhựa chứa chất bột màu xanh; 02 thau nhựa chứa chất bột màu xanh; 04 hũ kim loại khác nhau chứa các chất bột màu nâu nhạt, màu vàng, màu hồng và màu xám. Theo Kết luận giám định số 3122/C09B ngày 24/7/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tất cả các mẫu vật này không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất trong Danh mục các chất ma túy và tiền chất quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2018.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Ngọc T, Hồ Sỹ Q và Lường Hữu R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Tháng 11/2018, Phan Ngọc T cho một người đàn ông tên C (không rõ lai lịch) thuê nơi ở của T để làm nơi pha trộn ma túy, C đem các chất bột nhiều màu khác nhau đến rồi C trộn chất bột lại và cho vào máy xay sinh tố xay đều. Sau khi xay xong, C giao cho T phơi khô, rồi C đem bột này đóng thành viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) để bán kiếm lời nhưng C bán thế nào thì T không biết. C đã trả công cho T 222 viên ma túy chất lượng tốt, T đã bán được 02 viên giá 50.000 đồng/viên cho người nghiện không rõ lai lịch ở Quận 12, còn lại 220 viên chưa kịp bán. Đối với các viên nén khác là loại ma túy giả do C cho T để trộn với thuốc chất lượng tốt bán kiếm lời, còn các chất bột khác là của C đem đến khi ở nhà T. Đến khoảng đầu tháng 12/2018, T đã 03 lần mua ma túy loại MA của một người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch), mỗi lần 05g giá 2.500.000 đồng và Đ cho T thêm 01 gói khoảng 05g kém chất lượng để pha trộn với nhau. Sau đó T dùng cân điện tử chia thành nhiều gói nhỏ để bán cho người nghiện. Trong số những người đã mua ma túy của T có Hồ Sỹ Q mua 04 lần, Lường Hữu R mua 04 lần và Hồ Việt P mua 03 lần, mỗi lần 01 gói MA với giá 200.000 đồng (0,3g) đến 500.000 đồng (0,6g). Tổng cộng, T bán được 04g loại MA, thu lợi hơn 6.000.000 đồng; ngoài ra, T đã sử dụng 01 gam MA, số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị công an thu giữ như đã nêu trên.

Hồ Sỹ Q và Lường Hữu R khai nhận là người nghiện ma túy nên cả hai nhiều lần đến chỗ ở của Phan Ngọc T để mua ma túy về sử dụng như T khai nhận.

Cáo trạng số 356/CT-VKS-P1 ngày 04/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: bị cáo Phan Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015); truy tố bị cáo Hồ Sỹ Q và Lường Hữu R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng đã thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo với mức án như sau:

1. Phan Ngọc T: từ 16 năm đến 18 năm tù và xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

2. Hồ Sỹ Q: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

3. và Lương Hữu R: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Đồng thời, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn S bào chữa cho bị cáo Phan Ngọc T thống nhất với điều khoản truy tố bị cáo T nhưng không đồng ý với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa. Luật sư cho rằng bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, từ đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và mức hình phạt đã đề nghị. Về phía Luật sư cũng giữ nguyên quan điểm bào chữa của mình.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa là hợp pháp.

[2] Căn cứ theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và thu giữ vật chứng; lời khai của các bị cáo; các kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, tại trước nhà số 163A K, phường H2, Quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 bắt quả tang đối với Hồ Sỹ Q, thu giữ 01 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5753g, loại MA. Q khai nhận số ma túy này Q mua của Phan Ngọc T.

Vào lúc 18 giờ 00 phút cùng ngày 04/01/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 tiếp tục bắt quả tang Lường Hữu R tại trước nhà số 94/4 L, phường H2, Quận T3, thu giữ 01 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3243g, loại MA. R cũng khai nhận số ma túy này là R mua của Phan Ngọc T.

Mở rộng điều tra, vào lúc 19 giờ 00 phút cùng ngày 04/01/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 phối hợp với Công an phường Hiệp Thành, Quận 12 kiểm tra hành chính chỗ ở của Phan Ngọc T tại nhà không số, tổ 47C, khu phố H1, phường H2, Quận T3. Tại đây, Công an phát hiện bắt quả tang T đang chuẩn bị bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng cho Hồ Việt P và Công an đã thu giữ của T 14,4686g, loại MA và 6,5250g, loại Ketamine. Ngay sau đó, vào lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày 04/01/2019, Công an tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại căn nhà nêu trên và tiếp tục thu giữ trong tủ 62,3882g, loại Ketamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phan Ngọc T thừa nhận: toàn bộ số ma túy thu giữ tại nhà không số, tổ 47C, khu phố 7, phường Hiệp Thành, Quận 12 là của T dùng để bán lại cho người khác. Ngoài số ma túy này thì trước đó T đã bán cho Hồ Sỹ Q, Lường Hữu R, Hồ Việt Phát và một số người khác, tổng cộng là 04 gam loại MA, đã thu lợi 6.000.000 đồng.

Với các hành vi như đã nêu ở trên thì hoàn toàn có cơ sở kết luận: bị cáo Phan Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Hồ Sỹ Q và Lường Hữu R đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Hồ Sỹ Q bắt quả tang khi đang tàng trữ số ma túy có khối lượng là 0,5753g, loại MA và bị cáo Lường Hữu R Q bắt quả tang khi đang tàng trữ số ma túy có khối lượng là 0,3243g, loại MA, nên hai bị cáo này phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với hai bị cáo này là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Phan Ngọc T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng như sau: 68,9132g, loại Ketamine, 14,4686g, loại MA thu giữ tại nơi ở của T; 0,5753g, loại MA thu giữ từ Q; 0,3243g, loại MA thu giữ từ R và 04g, loại MA mà T đã bán trước ngày 04/01/2019. Tổng cộng là 88,2814g ma túy ở thể rắn (gồm có 68,9132g, loại Ketamine và 19,3682g, loại MA). Do khối lượng ma túy liên quan đến Phan Ngọc T là 02 loại khác nhau nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 5 Chương II Nghị định số

19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ hướng dẫn về việc tính tổng khối lượng, thể tích chất ma túy. Cụ thể như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng 19,3682g loại MA so với mức tối thiểu 30g loại MA được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì chiếm 64,56%;

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng 68,9132g, loại Ketamine so với mức tối thiểu 100g loại Ketamine được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì chiếm 68,91%;

Từ tỷ lệ nêu trên xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả 02 chất ma túy nêu trên là: $64,56\% + 68,91\% = 133,47\%$ (trên 100%), nên Phan Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo T là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Ngọc T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo Hồ Sỹ Q và bị cáo Lương Hữu R là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của tất cả các bị cáo nêu trên đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết rõ ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy như đã phân tích ở trên. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Q và bị cáo R đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện, điều tra đối với người phạm tội khác nên cần áp dụng thêm cho hai bị cáo này tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo như đã phân tích ở trên thì Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội tương ứng với từng bị cáo.

[4] Ngoài hình phạt chính thì Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phan Ngọc T theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Bị cáo Phan Ngọc T đã thu lợi số tiền 6.000.000 đồng từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần buộc bị cáo T nộp lại số tiền này để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với Hồ Việt P cũng là đối tượng nghiện ma túy, vào tối ngày 04/01/2019, Phát đến nhà T mua ma túy sử dụng nhưng Phát chưa kịp nhận ma túy đã bị Công an đến kiểm tra. Ngày 05/01/2019, Công an Quận 12 ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hồ Việt P về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Tòa án không xem xét.

Đối với các đối tượng tên C, Đ thì Cơ quan Cảnh sát điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ, khi có cơ sở thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với 01 gói nylon chứa 20 viên nén tròn màu xanh khắc chữ LV, 20 viên nén hình tam giác màu xanh khắc chữ EA7; 01 gói nylon chứa 481 viên; 01 gói nylon chứa 10 viên nén hình tròn màu xanh khắc chữ LV; 01 gói nylon chứa 100 viên nén hình tròn màu xanh khắc hình vương miện; 01 hũ nhựa chứa chất bột màu xanh; 01 gói nylon chứa chất bột màu hồng; 01 túi xách bên trong có 02 gói giấy đựng 02 gói nylon chứa chất bột màu nâu; 01 khay nhựa chứa chất bột màu xanh; 01 hũ nhựa chứa chất bột màu xanh; 02 thau nhựa chứa chất bột màu xanh; 04 hũ kim loại khác nhau chứa các chất bột màu nâu nhạt, màu vàng, màu hồng và màu xám: theo Kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tất cả các mẫu vật không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất trong Danh mục các chất ma túy và tiền chất quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2018. Và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không xem xét xử lý hình sự đối với Phan Ngọc T liên quan đến những vật phẩm nêu trên, nên Tòa án không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền: 2.250.000 đồng thu giữ của Phan Ngọc T: T khai đây là tiền có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 120.000 đồng thu giữ của Lường Hữu R, số tiền 400.000 đồng thu giữ của Hồ Sỹ Q: các bị cáo khai đây là tài sản riêng của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Hồ Việt Phát: Phát khai nhận dùng số tiền này để mua ma túy của Phan Ngọc T nhưng chưa kịp mua thì bị phát hiện, do đó cần tịch thu số tiền này sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo: xét thấy các bị cáo dùng các điện thoại này để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với các gói ma túy còn lại sau giám định, 02 cái cân tiểu ly, một số bịch nylon, 02 quẹt gas, 01 bình nhựa có gắn nỏ và ống hút, 01 máy xay sinh tố, 01 khay nhựa, 01 thau nhựa, 01 hộp giấy, 01 túi giấy, 01 túi xách và 01 thùng niêm phong bên ngoài ghi vụ số 3122/C09B: xét thấy không có giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với Phan Ngọc T);

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với Hồ Sỹ Q);

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với Lương Hữu R);

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đối với xử lý vật chứng);

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Phan Ngọc T** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2019.

Xử phạt bổ sung: Buộc Phan Ngọc T phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: **Hồ Sỹ Q** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2019.

Xử phạt: **Lương Hữu R** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2019.

+ Buộc Phan Ngọc T phải nộp lại số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Trích số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), trong tổng số tiền 3.070.000 đồng (ba triệu, không trăm, bảy mươi nghìn đồng) đang được tạm giữ trong tài khoản số: 3949.0.9061652 của Công an Quận 12 (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/02/2019 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Phòng giao dịch Lê Thị Riêng, Chi nhánh 12, Tp. Hồ Chí Minh) để trả lại cho Hồ Sỹ Q, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trích số tiền 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng), trong tổng số tiền 3.070.000 đồng (ba triệu, không trăm, bảy mươi nghìn đồng) đang được tạm giữ trong tài khoản số: 3949.0.9061652 của Công an Quận 12 (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/02/2019 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Phòng giao dịch Lê Thị Riêng, Chi nhánh 12, Tp. Hồ Chí Minh) để trả lại cho Lương Hữu R, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trích số tiền 2.250.000 đồng (hai triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng) là tiền thu giữ từ Phan Ngọc T, trong tổng số tiền 3.070.000 đồng (ba triệu, không trăm, bảy mươi nghìn đồng) đang được tạm giữ trong tài khoản số:

3949.0.9061652 của Công an Quận 12 (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/02/2019 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Phòng giao dịch Lê Thị Riêng, Chi nhánh 12, Tp. Hồ Chí Minh) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Trích số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là tiền thu giữ từ Hồ Việt P, trong tổng số tiền 3.070.000 đồng (ba triệu, không trăm, bảy mươi nghìn đồng) đang được tạm giữ trong tài khoản số: 3949.0.9061652 của Công an Quận 12 (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/02/2019 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Phòng giao dịch L5, Chi nhánh T3, Tp. Hồ Chí Minh) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Oppo;
- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia;

(Tất cả điện thoại nêu trên đều đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

+ Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 02 (hai) gói niêm phong ghi vụ số 344 (gói 1, gói 2) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng, cán bộ điều tra Trương Phương Quang, bên trong là các mẫu vật còn lại sau giám định;

- 02 (hai) cái cân tiểu ly, 01 (một) cái ống hút nhựa cắt xéo một đầu, 50 (năm mươi) gói nylon, 04 (bốn) cái nỏ thủy tinh, 02 (hai) cái quạt gas, 01 (một) cái bình nhựa có gắn nỏ và ống hút, 01 (một) cái máy xay sinh tố, 01 (một) cái khay nhựa, 01 (một) cái thau nhựa, 01 (một) cái hộp giấy, 01 (một) cái túi giấy, 01 (một) cái túi xách;

- 01 (một) cái thùng niêm phong bên ngoài ghi vụ số 3122/C09B bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Phước Ninh (cán bộ giám định) và CBĐT Nguyễn Phi Khang, bên trong là các mẫu vật còn lại sau giám định.

(Tất cả tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 407/19 ngày 15/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (3)
- Bị cáo; (3)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (27) (6)

Ngô Ngọc Thắng